

VẤN ĐỀ KẾ THỪA THÀNH TỰU VĂN MINH NHÂN LOẠI TRONG XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

★ GS, TS LÊ VĂN LỢI

Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Bài viết phân tích, làm rõ một trong những luận điểm được nêu lên trong cuốn sách của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là vấn đề kế thừa thành tựu văn minh nhân loại trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay; cơ sở lý luận, thực tiễn và xác định một số định hướng, giải pháp nhằm thực hiện việc kế thừa có hiệu quả.

● **Từ khóa:** kế thừa; văn minh nhân loại; chủ nghĩa xã hội; Việt Nam.

Trong cuốn sách *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có đoạn viết: “Nói bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua chế độ áp bức, bất công, bóc lột tư bản chủ nghĩa; bỏ qua những thói hư tật xấu, những thiết chế, thể chế chính trị không phù hợp với chế độ xã hội chủ nghĩa, chứ không phải bỏ qua cả những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đã đạt được trong thời kỳ phát triển chủ nghĩa tư bản. Đương nhiên, việc kế thừa những thành tựu này phải có chọn lọc trên quan điểm khoa học, phát triển”⁽¹⁾.

Đây là vấn đề lý luận, thực tiễn cơ bản, quan trọng, vừa thể hiện sự trung thành, kiên định, vừa vận dụng, phát triển sáng tạo di sản Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi khách quan của công cuộc đổi mới và sự nghiệp xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay. Vì vậy, làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn; nhận thức,

quán triệt đầy đủ, sâu sắc vấn đề kế thừa thành tựu văn minh nhân loại trong xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay là rất cần thiết.

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kế thừa thành tựu văn minh nhân loại trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Về lý luận

Kế thừa là vấn đề có tính quy luật trong vận động, phát triển lịch sử nhân loại. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho chúng ta những quan điểm, tư tưởng lý luận sáng rõ, đặc sắc về kế thừa thành tựu văn minh nhân loại trong xây dựng CNXH.

Ph.Ăngghen từng viết: “Cũng như mọi học thuyết mới, chủ nghĩa xã hội trước hết phải xuất phát từ những tài liệu tư tưởng đã tích lũy từ trước, mặc dù gốc rễ của nó nằm sâu trong những sự kiện kinh tế”⁽²⁾. Lý luận CNXH khoa học không chỉ là sự phản ánh những mâu thuẫn, yêu cầu, điều kiện, xu hướng vận động của nền

đại công nghiệp TBCN và cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân hiện đại chống lại giai cấp tư sản mà trước hết đó là sự thâm thối, kế thừa, phát triển các giá trị tinh hoa tư tưởng, văn hóa mà nhân loại đạt được dưới CNTB, cả khoa học tự nhiên và xã hội nhân văn, trước hết là triết học cổ điển Đức, kinh tế chính trị cổ điển Anh và CNXH không tưởng - phê phán của Anh và Pháp.

Chủ nghĩa Mác - Lênin hay CNXH khoa học là hệ thống lý luận khoa học luận chứng về sự tất yếu thay thế CNTB bằng CNXH và CNCS. Trong nội dung lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin không chỉ quan tâm luận chứng về những hạn chế, khuyết tật cố hữu và vấn đề thủ tiêu, phủ định, đánh đổ CNTB mà còn làm rõ vai trò, địa vị lịch sử của CNTB và đặc biệt nhấn mạnh vấn đề kế thừa thành tựu văn minh nhân loại, nhất là những thành tựu mà loài người đạt được dưới CNTB để xây dựng thành công CNXH.

Với cách đặt vấn đề như nhà tự nhiên học và áp dụng triết để phép biện chứng duy vật, học thuyết về sự phát triển, C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin luôn xem CNXH, CNCS là “một cái gì phát triển từ chủ nghĩa tư bản mà ra”⁽³⁾...

Khi vừa lọt lòng từ CNTB, CNXH không tránh khỏi vẫn mang những dấu vết, những mảnh, những thành phần, bộ phận của CNTB trên các phương diện đời sống xã hội; đồng thời, việc chủ động, tự giác kế thừa thành tựu của CNTB còn

được xác định như điều kiện tất yếu bảo đảm cho thắng lợi của CNXH.

Một số luận điểm tiêu biểu của các nhà kinh điển về vấn đề này như: “Trong một thời gian nhất định, dưới chế độ cộng sản, không những vẫn còn pháp quyền tư sản mà vẫn còn cả nhà nước kiểu tư sản nhưng không có giai cấp tư sản”⁽⁴⁾; “Chủ nghĩa tư bản đã để lại cho chúng ta một di sản lớn, nó đã để lại cho chúng ta rất nhiều chuyên gia giỏi mà chúng ta phải sử dụng

bằng bất cứ giá nào và sử dụng trên quy mô lớn”⁽⁵⁾; “Người ta chỉ có thể trở thành người cộng sản khi biết làm giàu trí óc của mình bằng sự hiểu biết tất cả những kho tàng tri thức mà nhân loại đã tạo ra”⁽⁶⁾; “Văn hóa vô sản phải là sự phát triển hợp quy luật của tổng số những kiến thức mà loài người đã tích lũy được dưới ách thống trị của xã hội tư bản, xã hội của bọn địa chủ và xã hội của bọn quan liêu”⁽⁷⁾; “Chỉ có

“Nói bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua chế độ áp bức, bóc lột tư bản chủ nghĩa; bỏ qua những thói hư tật xấu, những thiết chế, thể chế chính trị không phù hợp với chế độ xã hội chủ nghĩa, chứ không phải bỏ qua cả những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đã đạt được trong thời kỳ phát triển chủ nghĩa tư bản. Đương nhiên, việc kế thừa những thành tựu này phải có chọn lọc trên quan điểm khoa học, phát triển”.

**TÔNG BÍ THƯ
NGUYỄN PHÚ TRỌNG**

những người nào hiểu rằng không học tập những kẻ tổ chức ra to-rót thì không thể tạo ra hoặc thực hiện chủ nghĩa xã hội, chỉ những người đó mới đáng gọi là người cộng sản”⁽⁸⁾; “Dùng cả hai tay mà lấy những cái tốt của nước ngoài: Chính quyền Xô viết + trật tự ở đường sắt Phổ + kỹ thuật và cách tổ chức các to-rót ở Mỹ + ngành giáo dục quốc dân Mỹ etc.etc. + = S = chủ nghĩa xã hội”⁽⁹⁾; “Cử một vài người có năng lực và tận tâm sang Đức hay sang Anh để sưu tầm tài liệu và nghiên cứu vấn đề. Tôi nói sang Anh, trong trường hợp không thể sang Mỹ hay Canada được”⁽¹⁰⁾...

Là người học trò xuất sắc của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân sinh động của việc thấu thái, tiếp thu, phát triển tinh hoa dân tộc và nhân loại, tinh hoa phương Đông và phương Tây. Người bốn ba khắp năm châu, bốn biển, trải nghiệm, nghiên cứu nhiều lý thuyết, chủ nghĩa; tổng kết, nghiên cứu lịch sử cách mạng nhiều nước, nhất là nước Mỹ, Pháp, Nga để tìm ra con đường đúng đắn nhằm giải phóng, phát triển dân tộc, đất nước Việt Nam. Người đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta di sản vô giá, đó là cuộc đời, sự nghiệp oanh liệt, một thời đại vẻ vang, một phong cách, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh sáng ngời, mẫu mực và hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh toàn diện, sâu sắc, trong đó có tư tưởng về cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới; về kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước và sức mạnh quốc tế; về tiếp thu kinh nghiệm, kế thừa thành tựu văn minh nhân loại, kế cả thành tựu của CNTB.

Bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa do Hồ Chí Minh khởi thảo và đọc ở Quảng trường Ba Đình ngày 02-9-1945 cũng là sự thấu thái, kết tinh những *lời bất hủ*, những *lẽ phải* có giá trị phổ biến từ Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ và Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của nước Pháp. Sau khi giành chính quyền, tuyên bố độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nhà nước Việt Nam mới chủ trương sẵn sàng đặt quan hệ hợp tác với các nước dân chủ, kể cả các cường quốc tư bản, không gây thù oán với một ai⁽¹⁾; sẵn sàng tiếp nhận đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ; trọng dụng đội ngũ chuyên gia, trí thức người Việt Nam từng học tập, sinh sống ở các nước tư bản; quan hệ tốt với các Đảng Cộng sản ở các nước tư bản, nhất là

Đảng Cộng sản Pháp; tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng dân chủ, tiến bộ trên toàn thế giới để kháng chiến, kiến quốc, xây dựng thành công CNXH ở Việt Nam và góp phần xứng đáng vào phong trào cách mạng thế giới...

Về thực tiễn

Kể từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 đến nay, CNXH hiện thực trên thế giới đã trải qua hơn 100 năm thăng trầm. Quá trình cách mạng XHCN thế giới cho thấy, những thăng trầm của CNXH hiện thực đều liên quan đến việc nhận thức và giải quyết, xử lý mối quan hệ giữa CNXH với CNTB và những thành quả văn minh của nhân loại dưới CNTB.

Thực tế xác nhận, lúc nào, ở đâu các Đảng Cộng sản, các nhà nước XHCN trong khi thực hiện đấu tranh, cạnh tranh quyết liệt với CNTB, đồng thời, có sự chủ động giao lưu, hợp tác, kế thừa, chọn lọc, tiếp thu sáng tạo di sản văn minh nhân loại đạt được dưới CNTB thì CNXH hiện thực có sự ổn định, năng động và phát triển.

Ngược lại, nếu xa rời di huấn của các nhà kinh điển, tuyệt đối hóa đấu tranh, cạnh tranh địch - ta có tính sống còn; thực hiện đóng cửa, tách biệt (chủ động hay bị động) với thế giới tư bản hoặc thực hiện hợp tác, giao lưu, kế thừa, sao chép, học tập kinh nghiệm của CNTB một cách máy móc, vô nguyên tắc thì đều làm cho CNXH hiện thực trở nên khó khăn, trì trệ, xơ cứng, thậm chí đưa cách mạng đến chỗ khủng hoảng, thất bại.

Về phía CNTB, trong thế kỷ qua đã có những biến đổi nhất định. Với bản chất cố hữu của mình, CNTB vẫn là chế độ áp bức, bóc lột, bất công. Những mâu thuẫn vốn có trong thế giới tư bản vẫn tiếp tục bùng phát thông qua khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội ở những mức độ, quy mô khác nhau. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, ở mức độ nhất định, CNTB vẫn còn tiềm năng

phát triển, vẫn có khả năng tự điều chỉnh để ổn định, thích ứng và phát triển. Theo đó, một số nước tư bản đã đạt được nhiều thành tựu cả về kinh tế, kỹ thuật và văn hóa, chính trị, xã hội. Đây không chỉ là thành quả đấu tranh qua nhiều thế hệ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động dưới CNTB mà đó còn là kết quả của việc các đảng chính trị và nhà nước tư sản không chỉ tìm cách chống phá, chuyển hóa CNXH và phong trào cộng sản, công nhân quốc tế mà họ còn coi trọng việc hợp tác, tham khảo, sử dụng, kế thừa các giá trị lịch sử, các thành tựu kinh tế, xã hội, chính trị của CNXH hiện thực.

Quá trình dựng nước, giữ nước của dân tộc Việt Nam qua hàng nghìn năm lịch sử cũng bao hàm việc *giao lưu, tiếp biến văn hóa* một cách thông minh, bản lĩnh. Quá trình lịch sử tích hợp văn hóa tộc người và giao lưu, tiếp biến văn hóa (kể cả văn hóa chính trị) với văn hóa Đông Nam Á, văn hóa Hán, văn hóa Ấn Độ, văn hóa phương Tây... đã tạo nên đất nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam và nền văn hóa Việt Nam thống nhất trong đa dạng.

Trong lịch sử hiện đại, với đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng XHCN theo ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định cách mạng Việt Nam là bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới. Kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại; thực hiện độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường và tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế, kế thừa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, mạnh dạn tham khảo, vận dụng sáng tạo kinh nghiệm của các nước anh em. Nhờ đó, cách mạng Việt Nam đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách to lớn và giành được những thắng lợi vĩ đại, trong đó có những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của

công cuộc đổi mới từ năm 1986 đến nay, làm cho tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế của nước ta không ngừng nâng lên.

Tuy nhiên, trên thực tế, trước những tác động phức tạp của thời đại, cũng có thời điểm Đảng, Nhà nước và nhân dân ta gặp nhiều khó khăn trong mở rộng hợp tác, giao lưu với thế giới, nhất là thời kỳ Chiến tranh lạnh và khi các thế lực tư bản, đế quốc dùng chính sách thù địch, bao vây, cấm vận đối với nước ta. Đồng thời, trong quá trình cách mạng, kể cả trong thời kỳ đổi mới, bên cạnh những thành quả, thành tựu là cơ bản, việc tham khảo, vận dụng, kế thừa kinh nghiệm quốc tế trên các lĩnh vực đời sống xã hội cũng bộc lộ những hạn chế, bất cập: có biểu hiện e dè, thận trọng quá mức, có rập khuôn, sao chép, máy móc và cũng có biểu hiện vô vấp, vô nguyên tắc, không tính đến điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của đất nước...

Hiện nay, nước ta ngày càng hội nhập sâu rộng vào khu vực và thế giới, vấn đề kế thừa thành tựu văn minh nhân loại, tham khảo, vận dụng kinh nghiệm quốc tế để xây dựng thành công CNXH ở Việt Nam lại đặt ra cấp thiết và đã được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh trong cuốn sách *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, đòi hỏi chúng ta phải nghiên cứu, làm rõ và xác định các nguyên tắc, định hướng, giải pháp căn cơ, đúng đắn, phù hợp.

2. Định hướng, giải pháp kế thừa thành tựu văn minh nhân loại trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Định hướng

Một là, kế thừa thành tựu văn minh nhân loại để xây dựng CNXH ở Việt Nam phải xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của công cuộc đổi mới, xây dựng CNXH ở Việt Nam; gắn liền với việc kế

thừa, phát huy kinh nghiệm của ông cha, các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc⁽¹²⁾ và trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Kế thừa thành tựu văn minh nhân loại phải trên cơ sở kiên định độc lập dân tộc gắn liền với CNXH; lấy lợi ích của nhân dân và Tổ quốc Việt Nam XHCN làm mục đích, tiêu chí, tiêu chuẩn. Những gì có hại đến nhân dân và Tổ quốc thì kiên quyết phê phán, không cho du nhập vào; những gì ích quốc lợi dân, những gì có lợi cho công cuộc đổi mới, xây dựng CNXH ở Việt Nam theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh thì dù khó khăn mấy cũng phải tìm cách tham khảo, kế thừa, học tập, vận dụng. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “việc kế thừa những thành tựu này phải có chọn lọc trên quan điểm khoa học, phát triển”⁽¹³⁾ “để vừa theo đúng quy luật chung, vừa phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam”⁽¹⁴⁾.

Hai là, thành tựu văn minh nhân loại, trong đó có thành tựu, giá trị lịch sử của CNXH hiện thực thế giới và thành tựu của CNTB hiện đại rất đồ sộ, phong phú. Trong khi nước ta đã và đang có quan hệ hợp tác sâu rộng với hầu hết các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới nên cần thiết và có thể nghiên cứu, tham khảo, kế thừa nhiều giá trị văn minh nhân loại để phục vụ công cuộc đổi mới và sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta bằng nhiều hình thức, trên nhiều phương diện, nhiều lĩnh vực, từ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, từ tư tưởng, mô hình thể chế, tổ chức và công nghệ, kỹ thuật...

Đối tượng, giá trị để chúng ta nghiên cứu, tham khảo, chọn lọc, kế thừa, vận dụng có thể từ phương Đông và phương Tây, từ nước phát triển và nước đang phát triển, từ các nước có nhiều tương đồng về chính trị, văn hóa, trình độ phát triển và từ các nước có sự khác biệt về thể chế

chính trị, văn hóa và trình độ phát triển kinh tế - xã hội... Tất nhiên, việc nghiên cứu, tham khảo kế thừa phải có trọng tâm, trọng điểm, xuất phát từ yêu cầu, đòi hỏi của công cuộc đổi mới và sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta, chứ không thể tràn lan, tùy tiện.

Ba là, kế thừa thành tựu văn minh nhân loại để xây dựng CNXH ở Việt Nam trên cơ sở bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước pháp quyền Việt Nam XHCN. Nghiên cứu, tham khảo, kế thừa, chọn lọc, vận dụng thành tựu văn minh nhân loại để xây dựng CNXH là công việc phức tạp, không chỉ là vấn đề lý luận, khoa học mà hơn thế, đây là vấn đề chính trị thực tiễn hệ trọng liên quan đến sự tồn vong của Đảng và chế độ XHCN. Không được phép nôn nóng, vội vàng và cũng không được chần chừ, bảo thủ. Do vậy, công việc này phải được thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi và phải được tổ chức, lãnh đạo, định hướng và quản lý một cách bài bản, chặt chẽ theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Tất nhiên, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước vừa có khả năng ngăn ngừa lệch lạc, sai trái nhưng đồng thời cũng đủ sức bảo vệ tổ chức, cá nhân dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Giải pháp

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, nguyên tắc kế thừa thành tựu văn minh nhân loại trong xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay. Kế thừa thành tựu văn minh nhân loại trong xây dựng CNXH là vấn đề có tính quy luật, có cơ sở phương pháp luận khoa học và căn cứ thực tiễn vững chắc. C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Chủ tịch Hồ

Chí Minh đã để lại cho chúng ta di sản tư tưởng, lý luận phong phú, sâu sắc về vấn đề này. Kinh nghiệm thực tiễn, trong đó có kinh nghiệm của CNXH hiện thực thế giới và công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam đã xác nhận rằng, kế thừa thành tựu văn minh nhân loại trong xây dựng CNXH không những là yêu cầu, nhiệm vụ tất yếu mà còn đòi hỏi được tổ chức thực hiện một cách thận trọng, bài bản, trên những nguyên tắc nhất định.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định *một trong những truyền thống* của Đảng ta là “giữ vững độc lập, tự chủ về đường lối; nắm vững, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tham khảo kinh nghiệm của quốc tế để đề ra đường lối đúng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cách mạng”⁽¹⁵⁾. Vì vậy, phát huy truyền thống đó của Đảng là trách nhiệm của mọi cán bộ, đảng viên, của toàn hệ thống chính trị và cũng là trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của các tầng lớp nhân dân.

Công tác giáo dục lý luận chính trị trong hệ thống các trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và hệ thống giáo dục quốc dân cũng như hệ thống báo chí, truyền thông có vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc kế thừa thành tựu văn minh nhân loại trong công cuộc đổi mới và sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta.

Thứ hai, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, dự báo về thế giới đương đại; nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm các nước tiên tiến, chọn lọc, kế thừa thành tựu của CNTB hiện đại,

cả về phương diện lý luận, lý thuyết và mô hình, thể chế, kỹ thuật, công nghệ tổ chức, quản lý, vận hành kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, nhất là những mô hình phát triển năng động, sáng tạo, hiệu quả⁽¹⁶⁾. Đồng thời, nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm lịch sử của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, thành tựu của CNXH hiện thực và kinh nghiệm của các nước XHCN anh em trong cải cách, mở cửa, đổi mới, phát triển hiện nay. Chỉ trên cơ sở nghiên cứu đầy đủ, công phu, sâu sắc thì mới đủ cơ sở để phê phán,

tham khảo, chọn lọc, kế thừa, vận dụng. Trên cơ sở đó, tuân thủ yêu cầu, mục tiêu hoàn thiện lý luận gắn liền với hiện thực hóa lý luận về đường lối đổi mới, về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, trong đó, trọng tâm là xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN hiện đại;

xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc và nền dân chủ XHCN; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; thực hiện phát triển xã hội, quản lý phát triển xã hội bền vững, hài hòa... Với nội dung, yêu cầu như vậy, rõ ràng, một chân trời sáng tạo rộng lớn, một thời cơ phát triển rất tốt đẹp đang mở ra cho giới lý luận nước nhà⁽¹⁷⁾.

Thứ ba, kế thừa thành tựu văn minh nhân loại trong xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay bao hàm và gắn liền với việc nâng cao cảnh giác, phê phán những biểu hiện lệch lạc, suy thoái về

chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và đấu tranh, phản bác những quan điểm, hành vi sai trái, thù địch. Tránh việc bôi đen, phỉ diện, phủ nhận thành tựu lịch sử, giá trị lịch sử của Liên Xô và CNXH hiện thực thời kỳ trước năm 1991. Tránh việc ca ngợi một chiều thành tựu của CNTB hay sao chép máy móc, kế thừa vô nguyên tắc những kinh nghiệm, thể chế, chính sách của CNTB.

Thứ tư, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN; bảo đảm Việt Nam thực sự là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, góp phần xứng đáng với khu vực và thế giới. Đây là một trong những giải pháp, phương thức, vừa là nội dung, nhiệm vụ, mục tiêu cơ bản của việc kế thừa thành tựu văn minh nhân loại trong đổi mới, phát triển và xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay.

Thứ năm, coi trọng việc xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành, các lĩnh vực đủ năng lực, trình độ, bản lĩnh để làm việc trong môi trường hội nhập quốc tế sâu rộng vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là cán bộ cấp chiến lược phải am hiểu sâu sắc văn hóa, lịch sử dân tộc, vững vàng về lý luận, sâu sắc về thực tiễn đất nước và thời đại, am hiểu đầy đủ, sâu sắc chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới, về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, nắm vững chính

sách, pháp luật của Nhà nước và đủ năng lực, trình độ, bản lĩnh để làm việc trong môi trường hội nhập quốc tế sâu rộng, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, đương đầu với khó khăn, thử thách, hành động vì lợi ích chung, vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Đây là giải pháp rất quan trọng bởi chất lượng, hiệu quả của việc kế thừa thành tựu văn minh nhân loại trong xây dựng CNXH ở Việt Nam không chỉ phụ thuộc vào cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước, mà trước hết do nhân tố con người, nhất là năng lực, phẩm chất, trình độ, bản lĩnh của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp chiến lược □

Ngày nhận bài: 13-12-2022; Ngày bình duyệt: 07-01-2023; Ngày duyệt đăng: 27-01-2023.

(1), (13), (14), (15), (16), (17) Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.25, 25, 23, 208-209, 279-280; 279.

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.20, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.30.

(3), (4) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.33, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.121, 121.

(5) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.37, Sđd, tr.493.

(6), (7) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.41, Sđd, tr.362, 361.

(8), (9) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.36, Sđd, tr.382, 684.

(10) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.45, Sđd, tr.449.

(11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.256.

(12) Xem: Lê Văn Lợi: *Kế thừa, phát huy giá trị truyền thống dân tộc trong xây dựng, hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí *Lý luận chính trị*, số 5-2022.